

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-PT

Ngày 05-9-2018

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu Hà

Ông Nguyễn Văn Thiệm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2018/TLPT-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 19^a/2018/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận F, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2632/2018/QĐ-PT ngày 26 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2850/2018/QĐ-PT ngày 29 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn P; cư trú tại: Số 2/121 H, phường N, quận F, thành phố Hải Phòng. Có mặt

- *Bị đơn:* Chị Vũ Thị Thanh V; đăng ký thường trú tại: Số 11/17/98 Đ, phường Đ1, quận L, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Số 136 B, phường S, quận O, thành phố Hải Phòng. Có mặt

- *Người kháng cáo:* Bị đơn chị Vũ Thị Thanh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 01/3/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn P trình bày: Anh P và chị V quen biết nhau từ thời học cấp ba. Sau một thời gian tìm hiểu và yêu nhau hai người đã đăng ký kết hôn

tại Ủy ban nhân dân phường Đ1, quận L, thành phố Hải Phòng ngày 29/5/2014. Năm 2015, được sự đồng ý của hai gia đình anh P và chị V tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, hai người về ở chung với bố mẹ anh P tại số nhà 2/121 H, phường N, quận F, thành phố Hải Phòng. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc hai người xảy ra mâu thuẫn. Theo anh P trình bày lý do phát sinh mâu thuẫn là do chị V không làm tròn nghĩa vụ của một người phụ nữ trong gia đình, không chăm lo đến chồng con chỉ biết chăm sóc cho bản thân mình. Chị V luôn nghi ngờ anh P có quan hệ ngoại tình. Do áp lực công việc về nhà thiếu sự quan tâm của người vợ nên anh P rất mệt mỏi nên hai người thường xuyên xảy ra tranh cãi có những lời lẽ xúc phạm đến nhau. Anh P và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo chị V nhưng chị V vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn trầm trọng khoảng 01 năm gần đây, chị V không chỉ xúc phạm anh P mà nhiều lần xúc phạm cả gia đình nhà anh P, có lần chị V dùng mảnh thủy tinh vỡ ném vào tai anh P phải khâu 4,5 mũi và cắt hết quần áo của anh P. Anh P rất mệt mỏi, căng thẳng khi phải sống chung với chị V. Trong năm 2017, anh P và chị V đã hai lần nộp đơn xin ly hôn đến Tòa án quận F nhưng sau đó do được Tòa án hòa giải nên hai người lại tiếp tục về chung sống. Tuy nhiên, mâu thuẫn ngày một căng thẳng chị V tiếp tục nghi ngờ anh P có quan hệ ngoại tình và chị V còn lan truyền thông tin cho hai bên gia đình và hàng xóm làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của anh P. Anh P nhận thấy không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với chị V được nữa. Anh P đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu được ly hôn với chị V.

Về con chung: Anh P và chị V có một con chung là cháu Nguyễn Phương C sinh ngày 17/12/2013. Anh P đồng ý cho chị V được trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho cháu C 4 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung: Anh P và chị V không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị P trình bày: Đồng ý về quá trình chung sống, về con chung và tài sản như anh P trình bày. Chị V thừa nhận hai người có mâu thuẫn và chị V cũng rất mệt mỏi khi sống chung với anh P, lý do phát sinh mâu thuẫn là do anh P có quan hệ ngoại tình nên nhất thời không làm chủ được tình cảm của mình vì vậy mà không quan tâm đến vợ con. Chị V không đồng ý ly hôn với anh P vì chị V vẫn còn yêu anh P. Chị V muốn giữ hạnh phúc gia đình cũng như danh dự, uy tín của anh P. Cháu C còn nhỏ cần có sự chăm sóc của cả bố lẫn mẹ. Trường hợp phải ly hôn thì chị V đồng ý nuôi con nhưng anh P phải cấp dưỡng cho cháu C mỗi tháng 07 triệu đồng.

Tại Bản án số 19^a/2018/HNGĐ-ST ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân quận F quyết định:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 35, 39 và 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

- Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn P được ly hôn với chị Vũ Thị Thanh V.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phương C, sinh ngày 17/12/2013 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000đ, kể từ tháng 5 năm 2018 hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về lãi suất chậm thi hành án, án phí, quyền thăm nom và quyền kháng cáo, thi hành án của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21 tháng 5 năm 2018 bị đơn chị Vũ Thị Thanh V kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm. Chị V không đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh P và mức cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ/tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người kháng cáo chị Vũ Thị Thanh V trình bày: Chị V vẫn còn thương yêu anh P và nhận thấy mâu thuẫn giữa hai người chưa đến mức trầm trọng và vẫn có thể hàn gắn được. Mặt khác, để bảo vệ hạnh phúc gia đình cũng như là để bảo vệ danh dự, uy tín của anh P, chị V không đồng ý ly hôn với anh P và đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu xin ly hôn của anh P để vợ chồng có thời gian hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Trường hợp phải ly hôn chị V yêu cầu xin được nuôi con, tiền cấp dưỡng nuôi con thì tùy anh P. Về tài sản vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án xem xét.

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn P trình bày: Anh P nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được vì vậy anh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh được ly hôn với chị V để hai bên không còn sự ràng buộc lẫn nhau. Về con chung anh P đồng ý để chị V trực tiếp nuôi dưỡng và hàng tháng anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 04 triệu đồng như phán quyết của Tòa án cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật: Từ khi thụ lý cho đến trước khi tuyên án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Trong thời gian chung sống anh P và chị V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh P không còn tình cảm với chị V và chị V cho rằng anh P có quan hệ ngoại tình và trong năm 2017 thì anh P và chị V đã hai

lần làm đơn xin ly hôn nộp cho Tòa án nhân dân quận F. Như vậy, chứng tỏ quan hệ vợ chồng giữa anh P và chị V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét quan hệ hôn nhân: Anh P và chị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ1 ngày 29/5/2014 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, anh P và chị V nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P và chị V bất đồng quan điểm sống. Anh P cho rằng chị V không làm tròn nghĩa vụ của một người vợ. Chị V nghi ngờ anh P có quan hệ ngoại tình. Tại phiên tòa, anh P và chị V cùng thừa nhận hai người có mâu thuẫn, cuộc sống chung rất mệt mỏi. Hơn nữa, trong năm 2017 anh P, chị V đã hai lần làm đơn xin ly ra Tòa án nhưng được Tòa án hòa giải nên hai người về tiếp tục chung sống. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa hai người ngày càng tăng. Tại phiên tòa, anh P khẳng định không còn tình cảm vợ chồng với chị V. Như vậy, xét thấy quan hệ vợ chồng giữa anh P và chị V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 19, 21 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2013 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phương là có căn cứ.

[2] Xét yêu cầu cấp dưỡng của chị V thấy rằng: Mức thu nhập hàng tháng của anh P là 7,7 triệu đồng/tháng. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào thu nhập thực tế và khả năng cấp dưỡng của anh P cũng như xem xét đến điều kiện học tập và sinh hoạt của con để chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con chung là 4 triệu đồng/tháng cho chị V là hoàn toàn phù hợp. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị nâng mức cấp dưỡng của chị V.

[3] Về án phí: Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo chị Vũ Thị Thanh V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 19^a/2018/HNGĐ-ST ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân quận F, thành phố Hải Phòng.

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn P được ly hôn với chị Vũ Thị Thanh V.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phương C, sinh ngày 17/12/2013 cho chị Vũ Thị Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vũ Thị Thanh V mỗi tháng 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*), kể từ tháng 5 năm 2018 hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn P phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí sơ thẩm số 0016160 ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận F, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Văn P còn phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*).

Án phí phúc thẩm: Chị Vũ Thị Thanh V phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 0016300 ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận F, thành phố Hải Phòng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND quận F;
- Chi cục THADS quận F;
- Các đương sự(để thi hành);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND phường Đ1, quận L, HP;
- Lưu: HCTP, TDS, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Dương